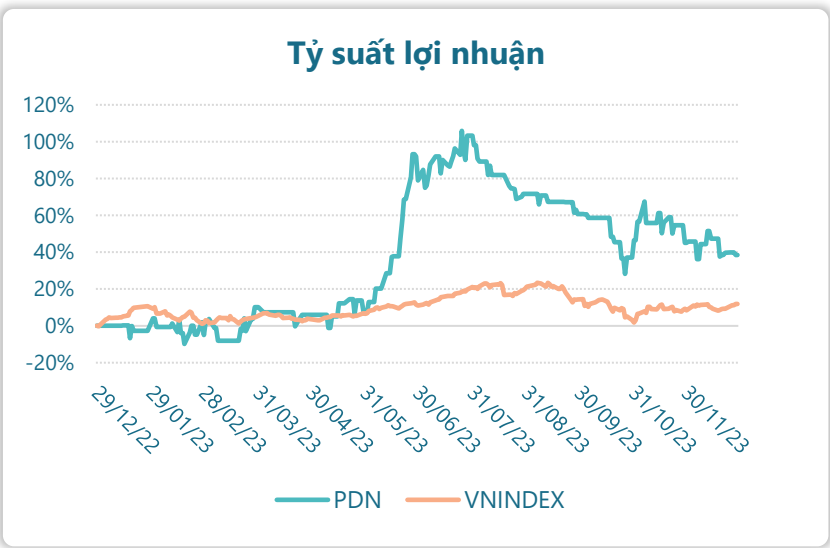
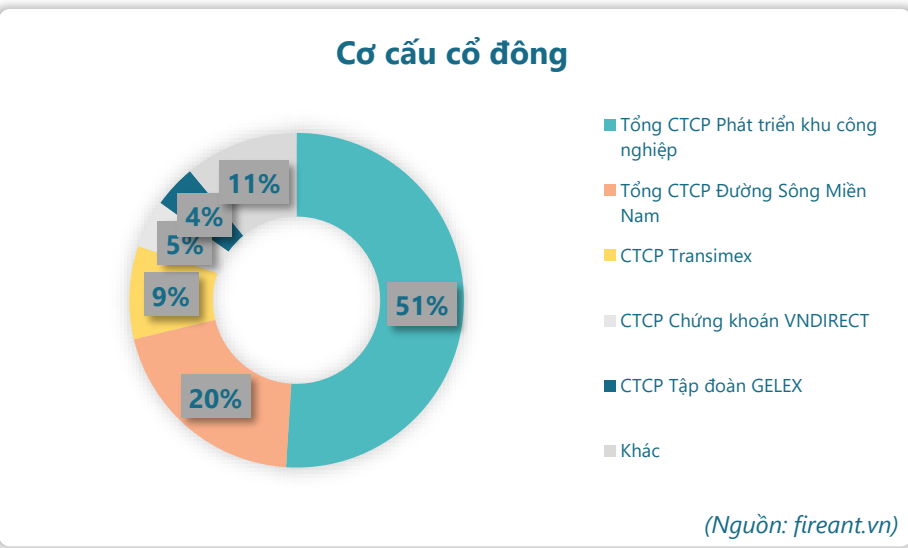
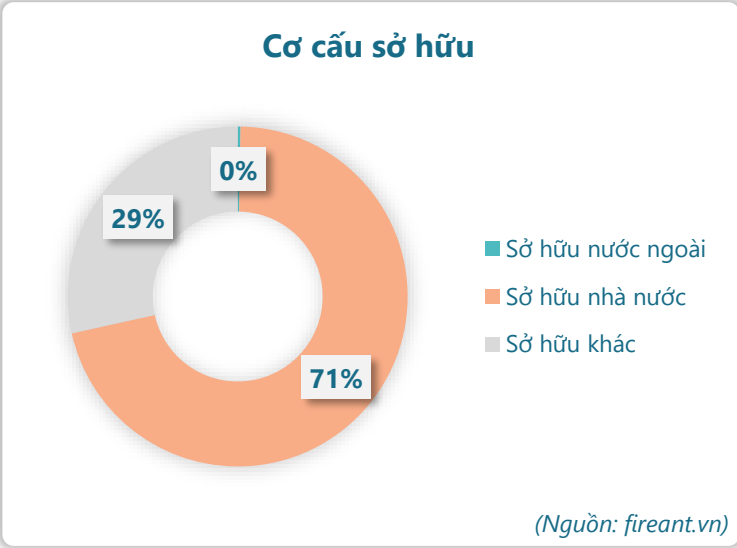
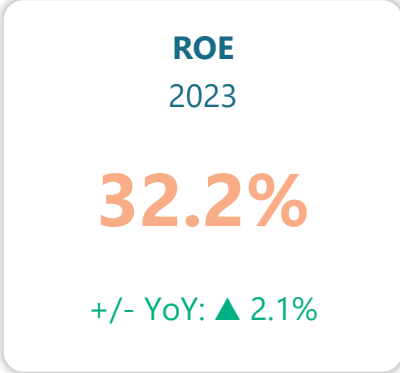
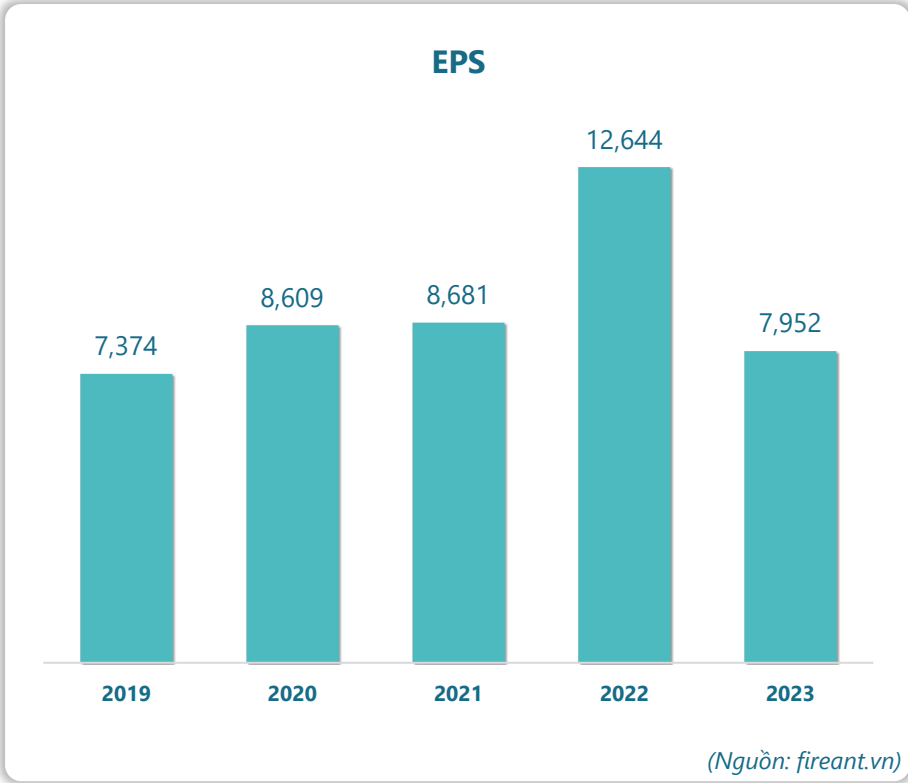
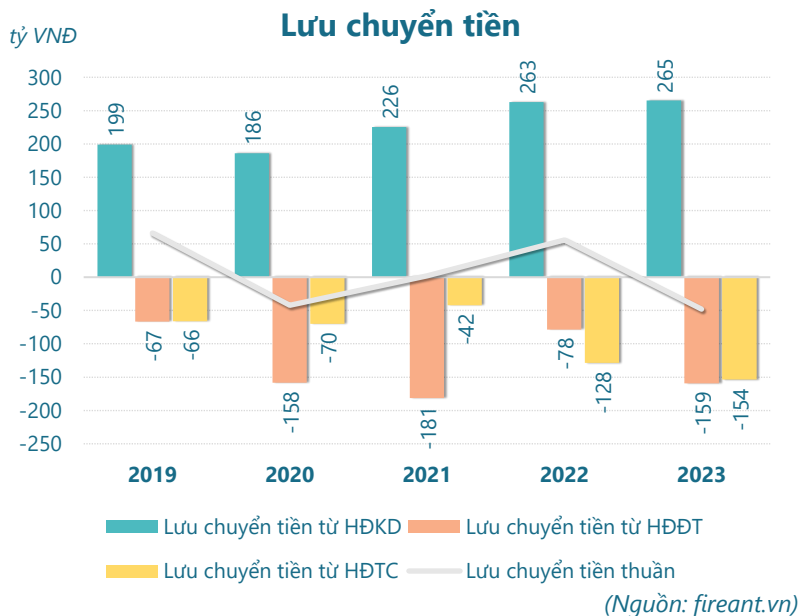
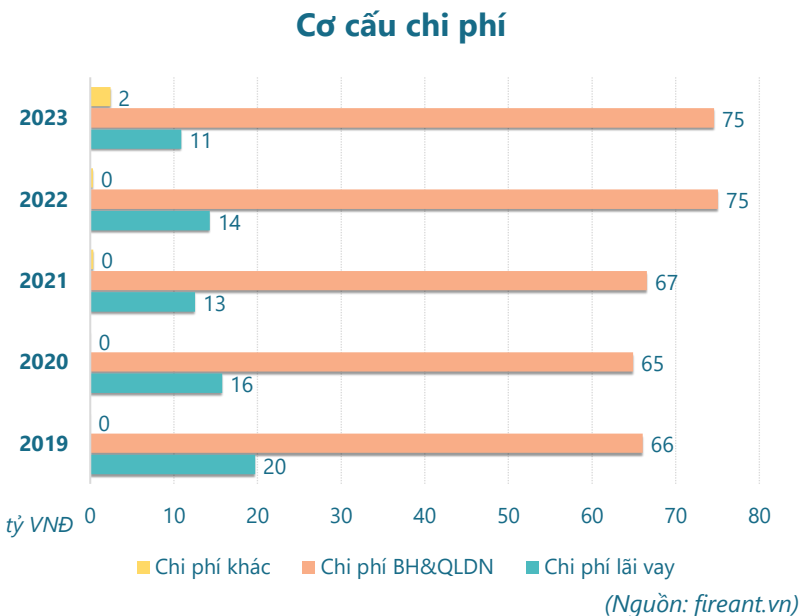
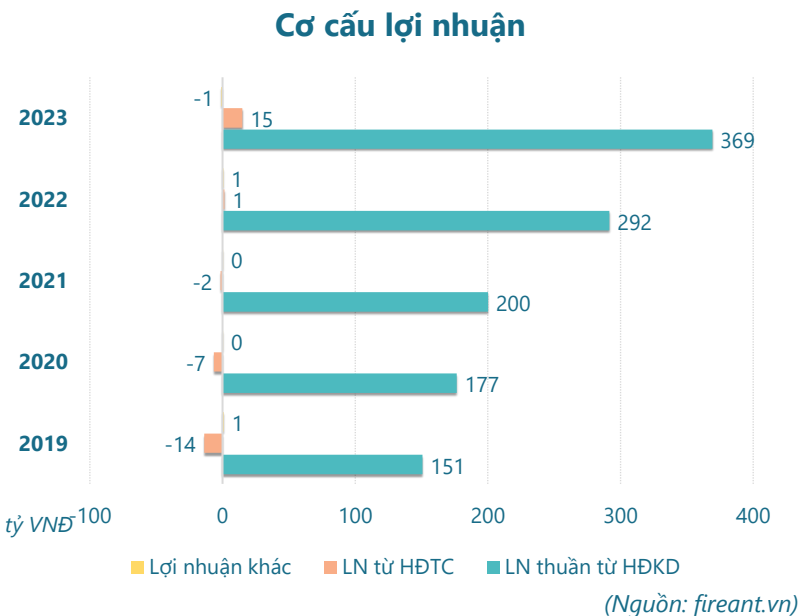
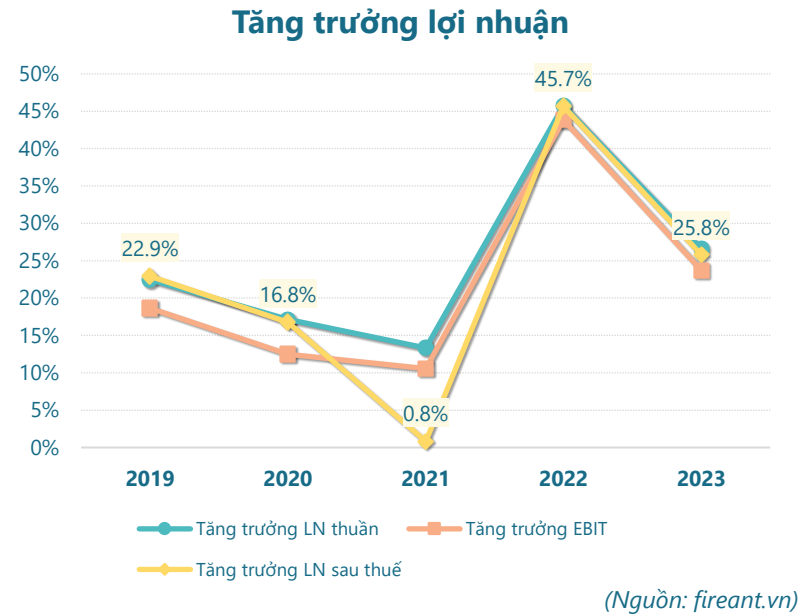
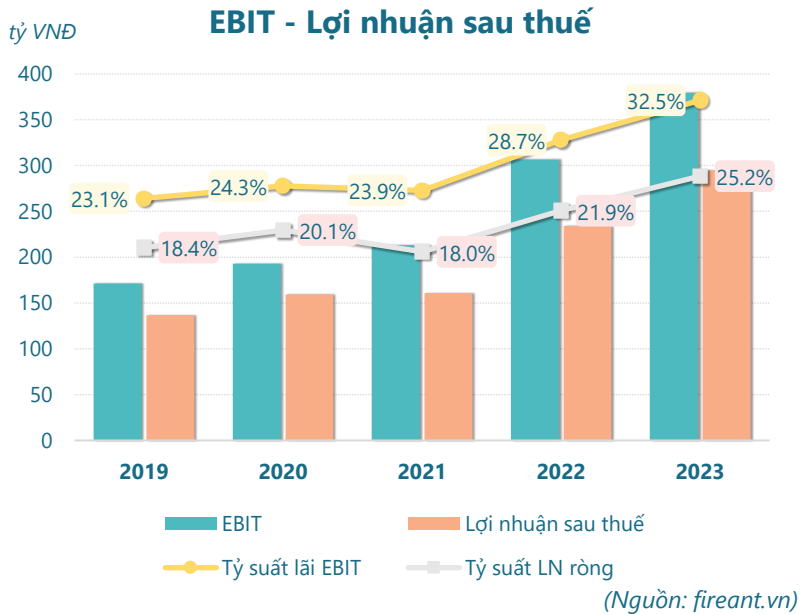
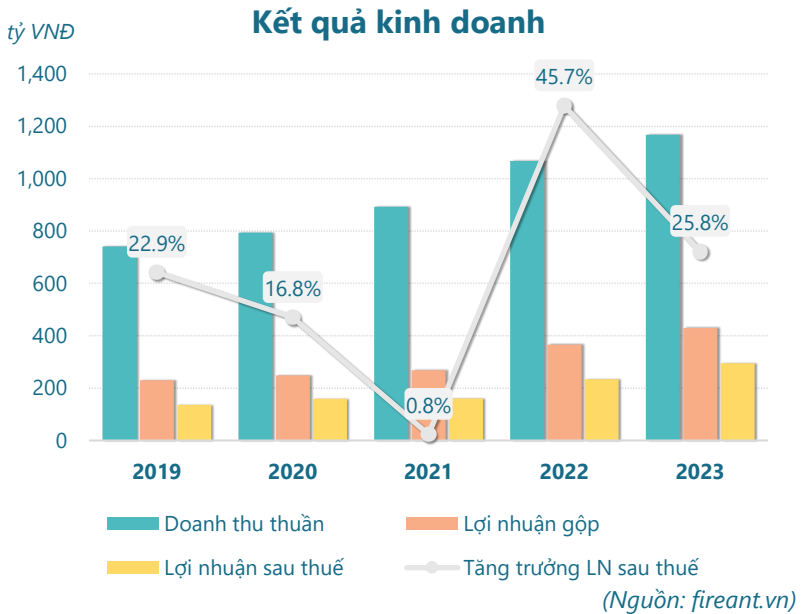


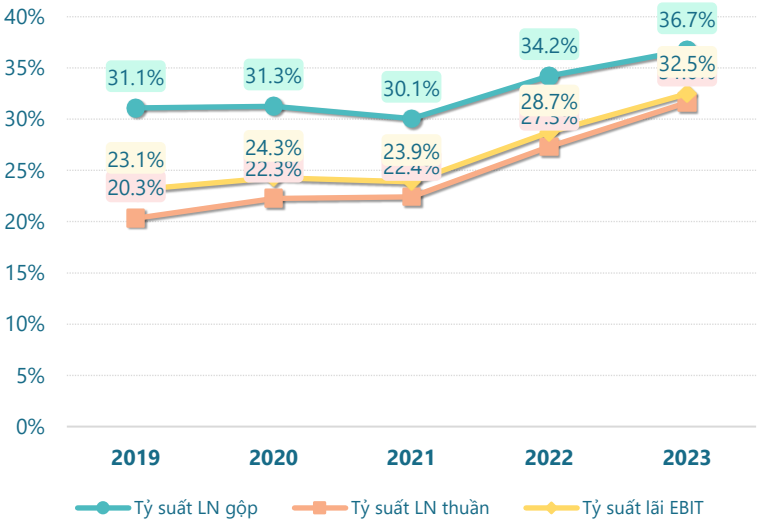
Ngày	94,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.1%	-12.7%	-23.9%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	61,253 - 139,802
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,482
Số lượng CPLH (CP)	37,043,908
KLGD BQ 20 phiên (CP)	815
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	0.21
EPS	7,962
P/E	11.8



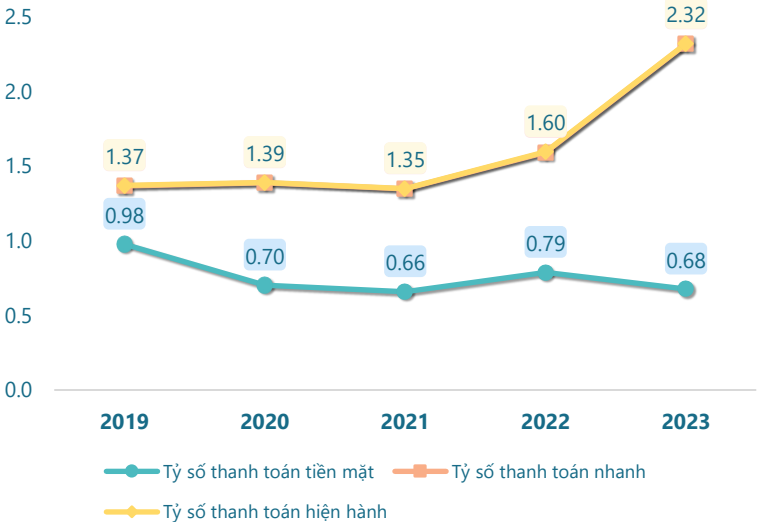


Tỷ suất lợi nhuận



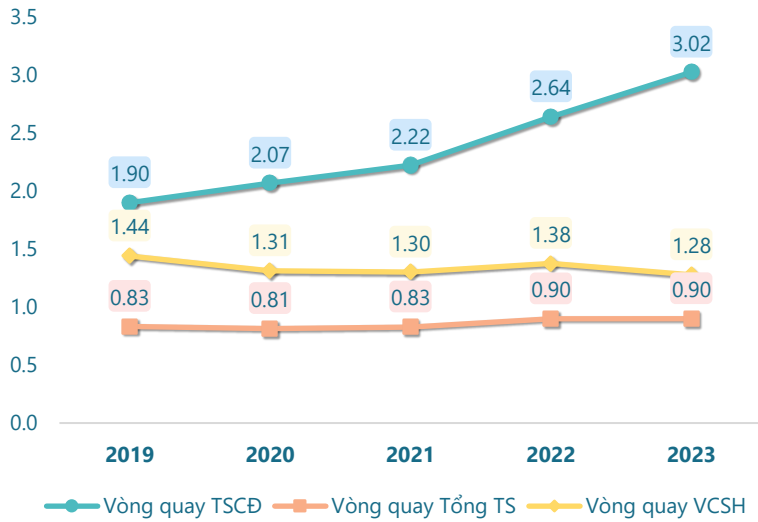
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



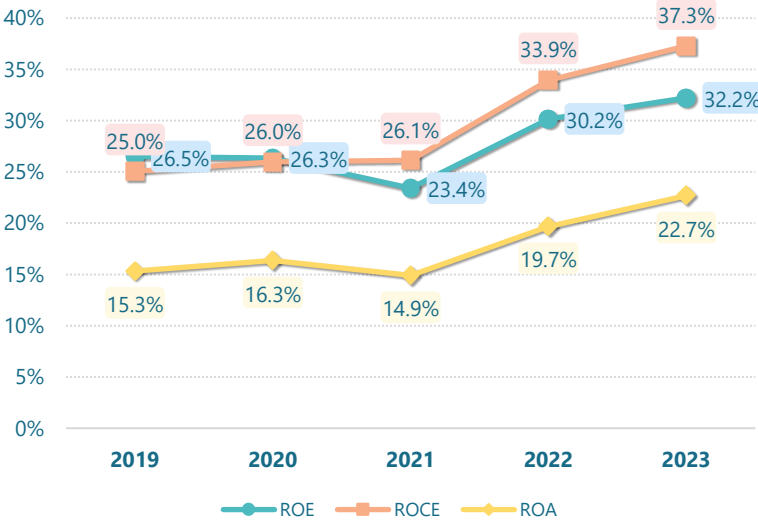
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



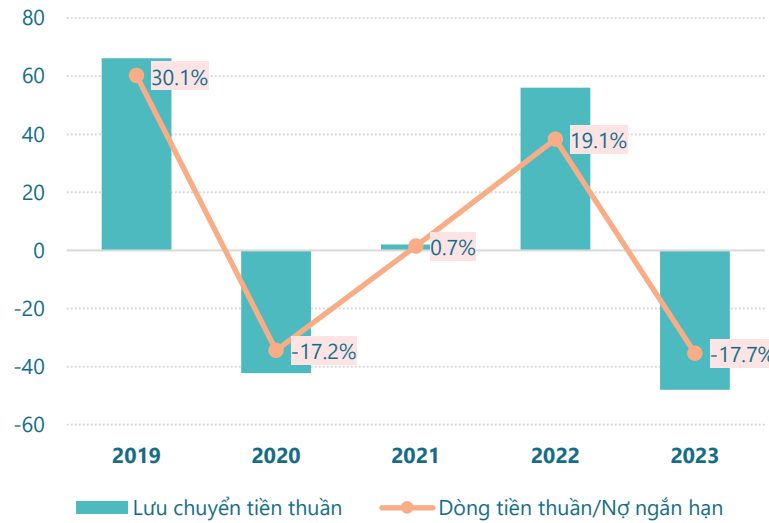
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



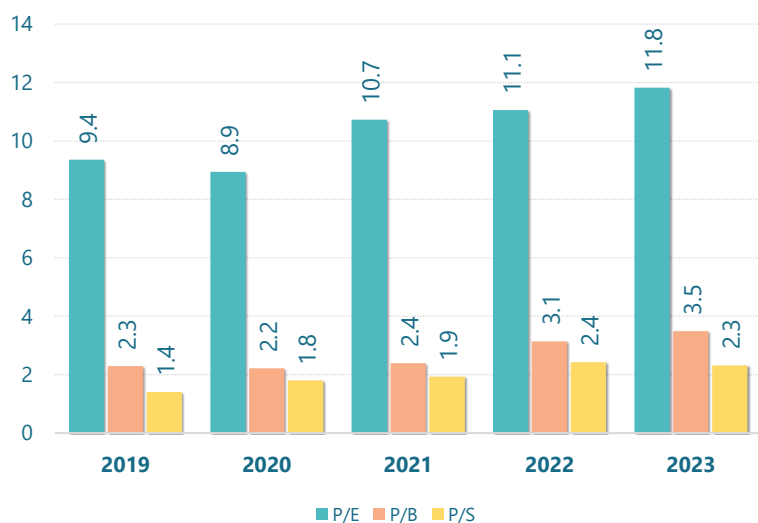
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)